

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-PT

Ngày: 06/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Tuấn Anh

2. Ông Phạm Việt Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 523/2020/HS-PT ngày 05/11/2020 đối với bị cáo Nguyễn Tiến T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6466/2020/QĐXXPT-HS ngày 21/12/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 105/2020/QĐXXPT-HS ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến T**, sinh ngày 03/9/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký trú: 56C đường VC, P7, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 55/107/36 đường TM, P8, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: giao hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Kim L; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Ngô Thị Kim C, có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/12/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo bản án số 2369/2009/HSPT); chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/3/2011;

Bắt, tạm giam: 27/5/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lâm Quốc Việt**, Luật sư Văn phòng luật sư Việt Tiến, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1953; nơi cư trú: 55/107/36 đường TM, P8, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà **Ngô Thị Kim C**; sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: 56C đường VC, P7, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 902 Cao ốc A, đường NGT, P3, Q10, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tiến T và bà Ngô Thị Kim C là vợ chồng. Do có mâu thuẫn với nhau nên từ tháng 8/2018 bị cáo và bà C sống ly thân với nhau. Vì nghi ngờ bà C có quan hệ với người đàn ông khác nên bị cáo nảy sinh ý định gây thương tích cho bà C. Để thực hiện ý định này, ngày 11/12/2019, bị cáo lấy một dao cạo râu (loại hai lưỡi, có cán nhựa), cắt bỏ một đầu nhựa để lòi lưỡi dao ra ngoài, bỏ bớt một lưỡi dao, rồi bỏ vào trong túi xách cất giữ để làm hung khí gây án.

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 12/12/2019, bị cáo đeo giỏ xách và điều khiển xe máy biển số 78E1-386.61 đến chung cư Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi bà C ở) để tìm bà C. Khi phát hiện bà C điều khiển xe máy từ chung cư Ngô Gia Tự đi ra, bị cáo liền điều khiển xe máy chạy theo sau. Khi đến trước địa chỉ số 356A Bắc Hải, Phường 6, quận Tân Bình thì bà C dừng xe lại để mặc áo khoác. Bị cáo điều khiển xe áp sát bà C rồi dừng lại và xuống xe. Bị cáo đi đến tiếp cận bà C, giật Céc khẩu trang bà C đang đeo và chửi bà C. Sau đó, bị cáo dùng tay trái kẹp cổ bà C, còn tay phải thì cầm dao cạo râu (đã đề cập) rạch 4–5 cái vào mặt bà C. Bà C kháng cự và tri hô nên T buông bà C ra. Bà C bỏ chạy và được người dân đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy để cấp cứu. Lúc này, do sợ Céc xe của bà C bị mất nên bị cáo đẩy xe lên lề đường. Sau đó, bị cáo điều khiển xe máy của mình đi khỏi hiện trường. Trên đường đi,

bị cáo vút bỏ hung khí gây án, cơ quan công an đã truy tìm nhưng không thu hồi được (bl.38).

Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 27/5/2020, bị cáo bị bắt giữ (bl.68).

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo từ chối nhận các quyết định tố tụng do Cơ quan tiến hành tố tụng giao (bl.72).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT.20 ngày 15/01/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của bà C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo nâu phẳng vùng má phải kích thước 8x(0,1-0,2)cm; có tỉ lệ 06%.

+ Một sẹo nâu phẳng vùng má trái kích thước 8x0,1cm; có tỉ lệ 06%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

3. Kết luận khác:

-Các thương tích trên do vật có cạnh sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

-Hung khí theo mô tả có thể gây ra được các thương tích của đương sự.

-Thông tư số 22/2019/TT-BYT không qui định về cố tật và thẩm mỹ ở trường hợp này. Các thương tích trên không ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại “Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu” số 1397/KLGD ngày 02/7/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về tình trạng tâm thần của bị cáo Nguyễn Tiến T như sau (bl.121):

1.Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/12/2019 cho đến hiện tại đối tượng Nguyễn Tiến T bị rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng Methamphetamine / Rối loạn nhân cách loại cảm xúc không ổn định (F15.7 / f60.3 – ICD10).

2.Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/12/2019 cho đến hiện tại đối tượng Nguyễn Tiến T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 115/CTr-VKSQTb ngày 20/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về

tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/QĐXXPT-HS ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

Ngày 01/10/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu rõ lý do.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo khai trình rằng bị cáo gây thương tích cho bà C bằng dao gọt trái cây, không phải là dao cạo râu như Tòa án cấp sơ thẩm kết luận. Bị cáo đề nghị giám định lại thương tích của bà C vì theo bị cáo thì thương tích mà bị cáo gây ra cho bà C không đến mức 12% như đã kết luận.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau: Việc bị cáo đề nghị giám định lại là không có căn cứ. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, có cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Lâm Quốc Việt bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt.

Bà Trần Thị Kim L đề nghị Tòa án xem xét khoan hồng, giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận như sau: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng hành vi là hết sức nguy hiểm, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Chỉ vì ghen tuông vô cớ, bị cáo đã có hành vi dùng dao cạo râu (là hung khí nguy hiểm) rạch nhiều nhát vào mặt vợ bị cáo là bà Ngô Thị Kim C ở trước khu vực địa chỉ số 356A Bắc Hải, Phường 6, quận Tân Bình, gây thương tích cho bà C với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai rằng bị cáo đã dùng dao gọt trái cây để gây thương tích cho bà C mà không phải là dùng dao cạo râu như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định; đồng thời, bị cáo yêu cầu giám định lại thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bà C. Tuy nhiên, bị cáo không nêu ra được lý do xác đáng của việc thay đổi lời khai và lý do của việc yêu cầu giám định lại. Mặt khác, trong quá trình điều tra, bị cáo không bị bức cung, nhục hình, có luật sư bào chữa tham gia nên đảm bảo tính khách quan. Do vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo đã dùng dao gọt trái cây để gây thương tích cho bà C; không có căn cứ để trưng cầu giám định lại thương tích của bà C.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[2]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối Cáo với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu ra được lý do cụ thể, rõ ràng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trong quá trình giải quyết vụ, bị cáo đã tác động đến mẹ bị cáo để mẹ bị cáo bồi thường cho bà C. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm điểm b, q và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo là người có nhân thân không tốt, vào năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Mặc dù án tích này đã được xóa nhưng cũng cần được lưu ý xem xét khi lượng hình.

Mức án 02 năm tù mà Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên phạt đối với bị cáo là mức án nhẹ nhất trong khung hình phạt; là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của luật sư bào chữa.

[4].Theo lời khai của bị cáo, bị hại và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện vào thời điểm bà C bị bị cáo gây thương tích, bà C đi xe máy một mình và dừng xe để mặc áo khoác. Tuy nhiên, trong phần nội dung vụ án của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định vào thời điểm đã nêu, bà C chở theo con gái. Việc xác định nội dung vừa nêu là không có căn cứ, không đúng diễn biến khách quan của vụ án. Mặc dù sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án nhưng làm giảm tính đúng đắn của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

[5].Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 105/2020/QĐXXPT-HS ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, q và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến T** 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2020.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (2)
- C Cục THA quận Tân Bình; (1)
- TAND quận Tân Bình; (2)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân